

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÌNH THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÌNH THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH THANH INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT SCTOK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108101980

3. Ngày thành lập: 19/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngách 6, ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969.059.318

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
2.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
3.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
4.	Hoạt động cấp tín dụng khác	6492
5.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619(Chính)
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669

7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục chi tiết + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Dịch vụ tư vấn du học	8560
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Đại lý, môi giới thương mại	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn gạo	4631
11.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, thiết bị xây dựng, thiết bị văn phòng.	7730
13.	Đại lý du lịch	7911
14.	Điều hành tua du lịch	7912
15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy máy tính.	8559
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết - Thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông - Lập dự án đầu tư xây dựng, lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng. - Hoạt động đo đạc bản đồ (Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ)	7110
19.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

20.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Rang và lọc cà phê ; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc - Sản xuất các chất thay thế cà phê - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) ;	1079
21.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết - Túi, bao tải, hộp, thùng, hòm, bình lớn, chai lọ bằng nhựa	2220
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Bán máy xúc, máy ủi, xe lu,	4511
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết - Hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế nội thất)	7410
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết. Hoạt động phiên dịch; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn về nông học; Tư vấn về môi trường	7490
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
27.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn)	4312
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị;	4290
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. (Điều 4,6,7,8,9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính Phủ)	4932
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

34.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
41.	Giáo dục mầm non	8510
42.	Giáo dục tiểu học	8520
43.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
44.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
48.	Bốc xếp hàng hóa	5224
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Đại lý bán vé máy bay	5229
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
51.	Xây dựng công trình công ích	4220
52.	Phá dỡ	4311
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
57.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
58.	Bán buôn thực phẩm	4632
59.	Bán buôn đồ uống	4633
60.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
64.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
65.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, Bán buôn xi măng, Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Bán buôn kính xây dựng, Bán buôn sơn, vécni, Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su. Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác	4663

67.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HÒA BÌNH	Tổ 2 Ái Mỹ, Phường Trung Hưng, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	9.600.000.000	97,959	001172008788	
			Tổng số	96.000	9.600.000.000	97,959		
2	ĐỖ VĂN LỢI	Số 12 ngõ 132, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	1,020	B9693134	
			Tổng số	1.000	100.000.000	1,020		
3	PHẠM THỊ HẢI	Đội 12 Bái Nội, Xã Liệp Tuyết, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	1,020	001180010718	
			Tổng số	1.000	100.000.000	1,020		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HÒA BÌNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/10/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001172008788

Ngày cấp: 23/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2 Ái Mỹ, Phường Trung Hưng, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 2 Ái Mỹ, Phường Trung Hưng, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội